

COMMUNITY RESOURCES MOBILIZATION IN NEW RURAL DEVELOPMENT IN BOC BO COMMUNE, PAC NAM DISTRICT, BAC KAN PROVINCE: LEARNED LESSONS

Hoang Van Cam¹, Nguyen Van Tam^{2*}, Ha Thi Hoa², Tran Thi Ngoc²

¹Pac Nam district Party Committee's Inspection Committee, Bac Kan province

²TNU - University of Agriculture and Forestry

ARTICLE INFO	ABSTRACT
Received: 25/10/2021 Revised: 09/11/2021 Published: 09/11/2021	This study was conducted to find out learned lessons about community resources mobilization in Boc Bo commune, Pac Nam district, Bac Kan province. The study uses descriptive statistics, comparative statistics and the Likert scale is also used. The research results show that, in the 10 years of implementing new rural development, Boc Bo commune has mobilized: 70,000 m ² of donated land, 216.93 billion VND, and 10,000 work days. The results showed that 92.86% of respondents believed that the mobilization method of local authorities greatly affects on the result of community resources mobilization. The study also found out five learned lessons about community resources mobilization in Boc Bo, including: Democracy, publicity, transparency and well performing the pioneering role of local staffs and party members; doing well propaganda and advocacy work; creatively using the method of mobilization; Being fully aware of the local people role of in new rural development; effectively using resources to promote infrastructure construction, production development, and raising people's incomes.
KEYWORDS	
Sources mobilization	
Community resources	
New rural development	
Learned lessons in sources mobilization	
Boc Bo commune	

HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC CỘNG ĐỒNG TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TRÊN ĐỊA BÀN XÃ BỘC BỐ, HUYỆN PÁC NẶM, TỈNH BẮC KẠN: NHỮNG BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Hoàng Văn Cam¹, Nguyễn Văn Tâm^{2*}, Hà Thị Hòa², Trần Thị Ngọc²

¹Ủy ban Kiểm tra huyện ủy Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn

²Trường Đại học Nông Lâm - ĐH Thái Nguyên

THÔNG TIN BÀI BÁO	TÓM TẮT
Ngày nhận bài: 25/10/2021 Ngày hoàn thiện: 09/11/2021 Ngày đăng: 09/11/2021	Nghiên cứu được thực hiện nhằm chỉ ra những bài học kinh nghiệm trong huy động nguồn lực cộng đồng trên địa bàn xã Bộc Bố huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Nghiên cứu sử dụng phương pháp thống kê mô tả, thống kê so sánh, thang đo likert cũng được sử dụng trong nghiên cứu. Kết quả nghiên cứu cho thấy, trong 10 năm thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, xã Bộc Bố đã huy động được 70.000 m ² đất do nhân dân hiến; 216,93 tỷ đồng; 10.000 ngày công lao động. Kết quả khảo sát cho thấy 92,86% người được hỏi cho rằng hình thức huy động của chính quyền địa phương rất ảnh hưởng đến kết quả huy động nguồn lực cộng đồng. Nghiên cứu cũng chỉ ra được năm bài học kinh nghiệm trong huy động nguồn lực cộng đồng của xã Bộc Bố, gồm: Dân chủ, công khai, minh bạch và thực hiện tốt vai trò tiên phong của cán bộ, đảng viên; làm tốt công tác tuyên truyền, vận động; vận dụng sáng tạo các hình thức huy động; người dân nhận thức được đầy đủ vai trò của mình trong xây dựng nông thôn mới; sử dụng hiệu quả các nguồn lực.
TỪ KHÓA	
Huy động nguồn lực	
Nguồn lực cộng đồng	
Xây dựng nông thôn mới	
Bài học kinh nghiệm trong huy động nguồn lực	
Xã Bộc Bố	

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.5198>

* Corresponding author. Email: nguyenvantam@tuaf.edu.vn

1. Đặt vấn đề

Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05/8/2008 của Hội nghị lần thứ 7, Ban Chấp hành Trung ương khoá X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đã nhấn mạnh mục tiêu: “Xây dựng nông thôn mới (XDNTM) có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội (KT-XH) hiện đại, cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ, đô thị theo quy hoạch, xã hội nông thôn ổn định, giàu bản sắc văn hoá dân tộc; dân trí được nâng cao, môi trường sinh thái được bảo vệ, hệ thống chính trị ở nông thôn dưới sự lãnh đạo của Đảng được tăng cường” [1]. Thực hiện Nghị quyết của Đảng, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 phê duyệt Chương trình XDNTM giai đoạn 2010-2020 [2]. Đây là chương trình khung toàn diện nhất để cộng đồng chung sức XDNTM hiện đại. Để các địa phương có thể về đích trong XDNTM, nhiều tác giả đã đề cập đến việc giải quyết những vấn đề then chốt, cấp thiết như: vấn đề môi trường, phát triển kinh tế, huy động nguồn lực... [3]-[5]. Huy động nguồn lực đóng vai trò quyết định sự thành công của công cuộc phát triển nông thôn của mỗi địa phương [6]-[8]. Trong một số nghiên cứu trước đây, các tác giả đã đề xuất được những giải pháp hữu hiệu nhằm đẩy mạnh huy động nguồn lực trong và ngoài cộng đồng phục vụ xây dựng nông thôn ở từng địa phương [8]-[12].

Bộc Bó là một xã vùng cao thuộc huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Tính đến tháng 12 năm 2020, xã Bộc Bó có 15 thôn, 1.059 hộ với 4.457 nhân khẩu (trong đó có 2.617 nhân khẩu trong độ tuổi lao động). Trên địa bàn xã có 7 dân tộc: Kinh, Tày, Nùng, Sán Chỉ, Dao, Mông, Mường cùng sinh sống. Năm 2020, thu nhập bình quân đầu người/năm của xã đạt 32,2 triệu đồng/người/năm. Trong giai đoạn 2010-2020, kết quả huy động nguồn lực phục vụ XDNTM trên địa bàn xã còn khiêm tốn (huy động nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước chỉ đạt 3,02 tỷ đồng chiếm 1,39%) [13]. Để xây dựng Bộc Bó thành xã đạt chuẩn nông thôn mới (NTM), nhu cầu nguồn vốn là hàng chục, hàng trăm tỷ đồng. Ngân sách nhà nước không thể đầu tư tất cả các nội dung cho XDNTM nên việc huy động một cách đa dạng các nguồn từ cộng đồng đóng vai trò hết sức quan trọng.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Phương pháp thu thập thông tin

2.1.1. Thu thập thông tin thứ cấp

Tổng hợp các văn bản, tài liệu, số liệu thống kê, kết quả nghiên cứu liên quan XDNTM và huy động nguồn lực trong XDNTM trên địa bàn xã Bộc Bó, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

2.1.2. Thu thập thông tin sơ cấp

Để triển khai nghiên cứu, tác giả phỏng vấn 6 cán bộ địa phương liên quan trực tiếp đến XDNTM, gồm: Chủ tịch xã, chủ tịch UBMTTQ xã, chủ tịch Hội Nông dân, bí thư Đoàn Thanh niên, trưởng hai xóm trên địa bàn xã.

Đối với hộ dân, 36 hộ dân được khảo sát, phỏng vấn, các hộ dân được lựa chọn dựa theo phương pháp phân tổ với 12 hộ kinh tế khá, 12 hộ kinh tế trung bình, 12 hộ kinh tế nghèo.

Phương pháp chuyên gia được áp dụng với 6 cán bộ địa phương (những người am hiểu nhất về XDNTM) để xác định các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả huy động nguồn lực cộng đồng trong XDNTM trên địa bàn xã Bộc Bó.

2.2. Phương pháp phân tích

2.2.1. Phương pháp thống kê mô tả

Phương pháp thống kê mô tả [14] sử dụng các chỉ tiêu định lượng: bình quân, cao nhất, thấp nhất, tổng số, cơ cấu... để mô tả, phản ánh kết quả huy động nguồn lực cho XDNTM trên địa bàn xã Bộc Bó.

2.2.2. Phương pháp thống kê so sánh

Đề tài sử dụng phương pháp thống kê so sánh [14] để tiến hành phân tích thực trạng việc huy động các nguồn lực cộng đồng vào XDNTM. Từ đó xác định được kết quả huy động nguồn lực cộng đồng trong XDNTM trên địa bàn xã Bộc Bó.

2.2.3. Thang đo Likert

Nghiên cứu sử dụng thang đo Likert để đặt câu hỏi và phân tích mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến kết quả huy động nguồn lực cộng đồng và phân tích mức độ cần thiết của huy động nguồn lực cộng đồng trong XDNTM trên địa bàn Bộc Bó. Sự đánh giá dựa trên thang đo Likert với các cấp độ tương ứng: Rất ảnh hưởng (Rất cần thiết): 4-5; Ảnh hưởng (Cần thiết): 2-3; Không ảnh hưởng (Không cần thiết): 0-1 [15].

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Kết quả thực hiện các tiêu chí XDNTM trên địa bàn xã Bộc Bó

Bộc Bó là xã trung tâm của huyện Pác Nặm. Tính đến tháng 12 năm 2020, xã Bộc Bó đạt chuẩn 17/19 tiêu chí NTM, còn 2 tiêu chí chưa đạt chuẩn, gồm tiêu chí số 10 về thu nhập (thu nhập bình quân đầu người của xã hiện đạt 32,2 triệu đồng/người) và tiêu chí số 11 về giảm nghèo (tỷ lệ hộ nghèo của xã theo chuẩn đa chiều là 14,33%). Số liệu chi tiết được thể hiện trong Bảng 1.

Bảng 1. Kết quả XDNTM trên địa bàn xã Bộc Bó (tính đến tháng 12/2020)

TT	Tên tiêu chí	Kết quả thực hiện	Kết quả đánh giá
I. Quy hoạch			
1	Quy hoạch	Xã có đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn mới được phê duyệt tại Quyết định 2081/QĐ-UBND ngày 27/11/2017 của UBND huyện Pác Nặm.	Đạt
II. Hạ tầng kinh tế - xã hội			
2	Giao thông	- Đường trục xã: số km được nhựa hóa đạt 88,7% - Đường trục thôn được bê tông hóa đạt 73,9% - Đường ngõ xóm được bê tông hóa đạt 23%	Đạt
3	Thủy lợi	Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới chủ động đạt 93,8%.	Đạt
4	Điện	- Hệ thống điện sử dụng cho toàn xã là hệ thống điện quốc gia đủ điều kiện an toàn - Số hộ được sử dụng điện thường xuyên, an toàn đạt 99,14%	Đạt
5	Trường học	Tỷ lệ trường mầm non, mẫu giáo, tiểu học, THCS có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia: 95%	Đạt
6	Cơ sở vật chất văn hóa	- Xã có 01 nhà văn hóa đạt chuẩn - Khu thể dục, thể thao của xã sử dụng chung với huyện - Có 15/15 thôn có nhà văn hoá đạt chuẩn	Đạt
7	Cơ sở hạ tầng thương mại	Xã có 01 chợ trung tâm	Đạt
8	Thông tin và Truyền thông	- Điểm phục vụ bưu chính trên địa bàn xã: 01 - Hệ thống loa phát thanh của xã: Hoạt động tốt - Tỷ lệ xóm được phủ sóng điện thoại: 15/15 thôn	Đạt
9	Nhà ở dân cư	- Tỷ lệ nhà dột nát: Không - Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định: 80%	Đạt
III. Kinh tế và tổ chức sản xuất			
10	Thu nhập	Thu nhập bình quân: 32,2 triệu đồng/người/năm	Chưa đạt
11	Hộ nghèo	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều: 14,33%	Chưa đạt
12	Lao động có việc làm	Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động đạt 92,28%	Đạt
13	Tổ chức sản xuất	- Xã hiện tại xã có 02 HTX hoạt động hiệu quả - Xã có 1 mô hình liên kết sản xuất	Đạt

TT	Tên tiêu chí	Kết quả thực hiện	Kết quả đánh giá
IV. Văn hóa - xã hội - môi trường			
14	Giáo dục	- Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xoá mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập THCS - Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học lên đạt 92,7% - Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo đạt 32,9% - Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm y tế của xã đạt 95%.	Đạt
15	Y tế	- Xã đạt chuẩn quốc gia về y tế năm 2014 - Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng là 22,4%	Đạt
16	Văn hóa	- Tỷ lệ hộ đạt danh hiệu gia đình văn hoá: 88,21%. - Tỷ lệ thôn đạt danh hiệu văn hoá đạt 100%	Đạt
17	Môi trường và an toàn thực phẩm	- Tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh theo quy định: 95%. - Tỷ lệ hộ có nhà tiêu hợp vệ sinh đạt 85,75% - Tỷ lệ hộ chăn nuôi đạt yêu cầu vệ sinh môi trường 61,71%. - Tuân thủ các quy định về đảm bảo ATTP đạt 100%.	Đạt
V. Hệ thống chính trị			
18	Hệ thống chính trị	- Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn 100% - Xã có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở - Đảng bộ, chính quyền của xã đạt “trong sạch, vững mạnh” - Xã được nhận xã đạt chuẩn về tiếp cận pháp luật.	Đạt
19	Quốc phòng và an ninh	- Hệ thống quốc phòng và an ninh đạt chuẩn nông thôn mới. - Không có khiếu kiện kéo dài, không để xảy ra trọng án, tệ nạn xã hội	Đạt

(Nguồn: UBND xã Bộc Bó, 2021)

Từ khi triển khai chương trình XDNTM, xã Bộc Bó luôn quan tâm tới việc hoàn thiện các tiêu chí thuộc 5 nhóm tiêu chí gồm: quy hoạch, hạ tầng kinh tế - xã hội, kinh tế và tổ chức, văn hóa - xã hội - môi trường, hệ thống chính trị. Đến tháng 12 năm 2020, xã đã có đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn mới được UBND huyện Pác Nặm phê duyệt. Toàn xã đã nhựa hóa được là 25,15 km (88,7%). Hệ thống điện sử dụng cho toàn xã là hệ thống điện quốc gia, 15/15 thôn có nhà văn hoá đảm bảo đủ diện tích theo quy định. Tỷ lệ người dân trên địa bàn xã có việc làm trong độ tuổi lao động đạt trên 90%. Hiện tại, trên địa bàn xã Bộc Bó có hai hợp tác xã (HTX) hoạt động hiệu quả. Tỷ lệ hộ gia đình trong xã được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định đạt trên 90%.

3.2. Huy động nguồn lực cộng đồng trong XDNTM trên địa bàn xã Bộc Bó

3.2.1. Kết quả huy động nguồn lực cộng đồng trong XDNTM trên địa bàn xã Bộc Bó

Bảng 2. Kết quả huy động nguồn lực cộng đồng trong XDNTM của xã Bộc Bó
(tính đến tháng 12/2020)

TT	Nguồn lực	ĐVT	Kết quả huy động
1	Tài chính	Tỷ đồng	216,93
1.1	Ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	213,91
-	Vốn từ trung ương	Tỷ đồng	212,63
-	Ngân sách địa phương	Tỷ đồng	1,28
1.2	Ngoài ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	3,02
-	Nhân dân đóng góp	Tỷ đồng	3,02
-	Doanh nghiệp đóng góp	Tỷ đồng	0
2	Đất đai		
-	Diện tích đất nhân dân hiến	m ²	70.000
-	Chuyển đổi đất trồng lúa sang trồng lúa chất lượng cao và cây ăn quả, rau màu	Ha	71,7
3	Nhân lực		
-	Công lao động người dân đóng góp	Công	10.000

(Nguồn: UBND xã Bộc Bó + Số liệu điều tra, 2021)

Huy động nguồn lực cộng đồng trong XDNTM có ý nghĩa quyết định đến thành công của chương trình XDNTM ở mỗi địa phương. Kết quả huy động nguồn lực cộng đồng trong XDNTM của xã Bộc Bó giai đoạn 2011-2020 được thể hiện qua bảng 2.

Trong 10 năm (2011-2020) triển khai thực hiện chương trình XDNTM, xã Bộc Bó đã huy động được 216,93 tỷ đồng, nguồn kinh phí được huy động từ các nguồn, gồm: vốn từ ngân sách trung ương, vốn từ ngân sách địa phương, vốn do nhân dân đóng góp. Trong đó, nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước (NSNN) chiếm đến 98,61% (đạt 213,91 tỷ đồng), nguồn kinh phí ngoài NSNN chỉ chiếm 1,39% (3,02 tỷ đồng). Đối với nguồn kinh phí ngoài NSNN, xã Bộc Bó chỉ huy động được từ nhân dân địa phương (chiếm 100%), xã không huy động được từ các doanh nghiệp.

Với đặc thù là xã miền núi, diện tích đất đồi núi, độ dốc cao chiếm tỷ lệ lớn trong tổng diện tích tự nhiên, diện tích đất bằng phẳng để sản xuất nông nghiệp, xây dựng các công trình NTM rất ít. Tuy nhiên do làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, giai đoạn 2011-2020, xã Bộc Bó đã huy động người dân hiến được gần 70.000 m² đất để xây dựng giao thông nông thôn, xây dựng các điểm trường, xây dựng nhà văn hóa thôn và các công trình phúc lợi khác. Để nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực đất đai trên địa bàn xã, Đảng ủy, chính quyền xã Bộc Bó đã vận động nhân dân chuyển đổi được 71,7 ha đất trồng lúa kém hiệu quả sang trồng lúa chất lượng cao, cây ăn quả, rau màu... mang lại hiệu quả kinh tế cao gấp 1,5 lần trồng lúa thông thường.

Chương trình XDNTM được thực hiện với phương châm nhà nước và nhân dân cùng làm, với việc chính quyền địa phương thực hiện tốt công tác dân chủ, công khai, minh bạch; công tác tuyên truyền, vận động được thực hiện thường xuyên, liên tục; người dân nhận thức được đầy đủ vai trò của mình trong XDNTM;... Trong 10 năm (2010-2020), người dân xã Bộc Bó đã đóng góp trực tiếp khoảng 10.000 ngày công lao động cho các hoạt động XDNTM, gồm: Làm đường giao thông nông thôn, xây dựng nhà văn hóa, vệ sinh môi trường nông thôn...

3.2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả huy động nguồn lực cộng đồng trong XDNTM trên địa bàn xã Bộc Bó

Bảng 3. Các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả huy động nguồn lực cộng đồng vào XDNTM trên địa bàn xã Bộc Bó

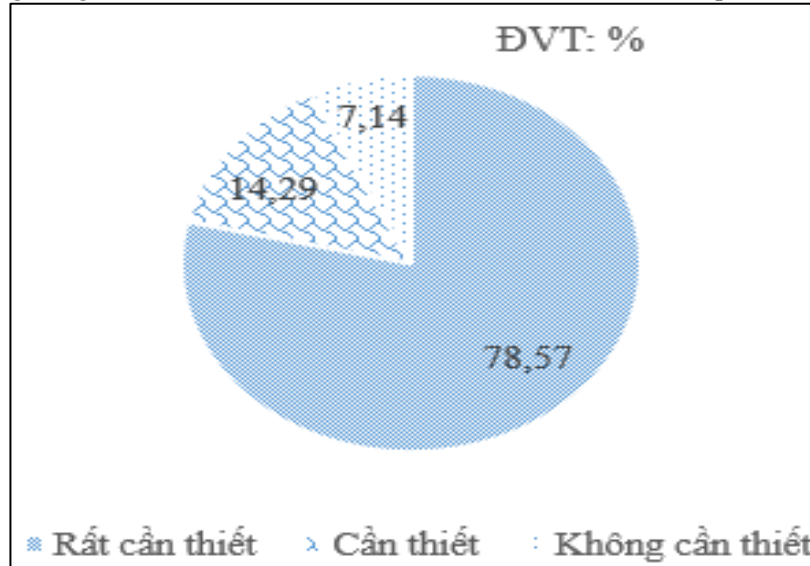
STT	Yếu tố ảnh hưởng	Tỷ lệ % người được hỏi trả lời (n= 42)		
		Rất ảnh hưởng	Ảnh hưởng	Không ảnh hưởng
1	Sự hiểu biết của người dân về chương trình XDNTM	90,48	2,38	7,14
2	Sự phù hợp của mức đóng góp	78,57	7,14	14,29
3	Thu nhập của người dân	83,33	4,76	11,90
4	Hình thức huy động của chính quyền địa phương	92,86	4,76	2,38
5	Sự công khai, minh bạch trong sử dụng nguồn lực huy động được	76,19	14,29	9,52

(Nguồn: Số liệu điều tra, năm 2021)

Kết quả khảo sát trên địa bàn xã Bộc Bó về những yếu tố ảnh hưởng đến kết quả huy động nguồn lực cộng đồng trong XDNTM trên địa bàn xã Bộc Bó được thể hiện qua bảng 3. Kết quả nghiên cứu cho thấy có đến 92,86% người được hỏi cho rằng hình thức huy động của chính quyền địa phương rất ảnh hưởng đến kết quả huy động nguồn lực cộng đồng. Thực tế cho thấy nếu cán bộ địa phương là người gần gũi, sát sao với người dân địa phương, cán bộ địa phương có cách tuyên truyền vận động hợp lý thì người dân sẽ thực hiện theo. Sự hiểu biết của người dân về chương trình XDNTM cũng có ảnh hưởng lớn đến kết quả huy động nguồn lực (92,86% người được hỏi đánh giá rất ảnh hưởng và ảnh hưởng), nếu người dân hiểu được mục đích, ý nghĩa của chương trình XDNTM, hiểu được vai trò của mình trong chương trình thì người dân sẽ tham gia đóng góp với tâm thế chủ động, tích cực. Bên cạnh đó các yếu tố như: Sự phù hợp của mức độ đóng góp; thu nhập của người dân; sự công khai, minh bạch trong sử dụng nguồn lực huy động được cũng có ảnh hưởng đến kết quả huy động nguồn lực cộng đồng trong XDNTM.

3.2.3. Sự cần thiết của huy động nguồn lực cộng đồng trong XDNTM trên địa bàn xã Bộc Bó

Nhận thức của cán bộ, người dân về huy động nguồn lực cộng đồng trong XDNTM có ý nghĩa quyết định đến thành công của công tác huy động. Kết quả nghiên cứu sự cần thiết của huy động nguồn lực cộng đồng vào XDNTM trên địa bàn xã Bộc Bó được thể hiện qua Hình 1.



Hình 1. Sự cần thiết của huy động nguồn lực cộng đồng trong XDNTM
(Nguồn: Số liệu điều tra, năm 2021)

Hình 1 cho thấy, 78,57% cán bộ và người dân được hỏi cho rằng việc huy động nguồn lực cộng đồng trong XDNTM rất cần thiết; 14,29% người được hỏi đánh giá ở mức cần thiết, tuy nhiên vẫn còn 7,14% người được hỏi đánh giá không cần thiết. Kết quả nghiên cứu cho thấy cán bộ và người dân địa phương đã nhận thức được tầm quan trọng của huy động nguồn lực cộng đồng trong XDNTM, đây là cơ sở thuận lợi cho các hoạt động nguồn lực trên địa bàn xã Bộc Bó sau này.

Mặc dù, phần lớn cán bộ, người dân (78,57%) xã Bộc Bó nhận thấy huy động nguồn lực cộng đồng trong XDNTM là rất cần thiết nhưng việc huy động nguồn lực cộng đồng trong XDNTM vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế như: công tác chuyển dịch cơ cấu cây trồng nhằm nâng cao giá trị sử dụng đất còn hạn chế; đề án quy hoạch của xã Bộc Bó còn nhiều bất cập ảnh hưởng đến huy động, sử dụng; nguồn vốn huy động được từ nhân dân, doanh nghiệp còn thấp; chưa huy động được trí lực của nhân dân trong XDNTM.

3.3. Những bài học kinh nghiệm huy động nguồn lực cộng đồng trong XDNTM trên địa bàn xã Bộc Bó

3.3.1. Dân chủ, công khai, minh bạch và thực hiện tốt vai trò tiên phong của cán bộ, đảng viên

Đảng ủy, chính quyền xã Bộc Bó xác định dân chủ, công khai, minh bạch tất cả các nội dung liên quan đến huy động nguồn lực cộng đồng trong XDNTM là rất cần thiết để tạo lòng tin trong dân, bởi nếu dân không tin tưởng thì sẽ không tham gia đóng góp các nguồn lực của mình cho XDNTM. Để tạo niềm tin trong nhân dân, xã Bộc Bó luôn tham khảo, lấy ý kiến góp ý của nhân dân cho tất cả các hoạt động liên quan đến XDNTM như: đề án quy hoạch XDNTM, kế hoạch xây dựng giao thông nông thôn... và công khai rõ ràng tất cả nguồn lực cần huy động, nguồn lực huy động được, sử dụng nguồn lực trong XDNTM như thế nào... Với việc công khai, minh bạch, nhân dân xã Bộc Bó luôn tin tưởng và hăng hái đóng góp tài chính, đất đai, nhân lực cho XDNTM.

Xã Bộc Bó cũng xác định, UBND xã có trách nhiệm cùng các thôn tuyên truyền để nhân dân hiểu và tham gia đóng góp nguồn lực trong XDNTM. Để đảm bảo sự công khai, minh bạch, khi người dân đóng góp nguồn lực cho XDNTM thì nguồn lực sẽ để lại ngay tại thôn đó để người

dân giữ lại và bàn bạc cách sử dụng. Qua cách làm này, người dân thấy tin tưởng ở xã, nguồn lực (đất đai, tài chính, nhân lực) của mình góp để sử dụng cho chính các hoạt động XDNTM tại thôn mình ở, không bị thất thoát và không nghi ngờ gì.

Theo ông Cà Ngọc Pao, Phó chủ tịch UBND xã Bộc Bó: “Do Bộc Bó là xã miền núi, người dân chủ yếu là đồng bào dân tộc thiểu số với nhận thức còn hạn chế, nhiều khi việc giải thích bằng lời qua tuyên truyền vận động cũng khó, cán bộ cần có hành động trực tiếp thì dân mới theo. Để dân theo thì những người lãnh đạo phải góp nhiều tiền của hơn thì mới làm gương được”.

3.3.2. Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động

Trong XDNTM nói chung, huy động nguồn lực cộng đồng trong XDNTM nói riêng, tuyên truyền đóng vai trò quan trọng, giúp nhân dân hiểu được NTM là gì, tại sao cần thực hiện XDNTM, vai trò của người dân trong XDNTM cần được phát huy như thế nào?... Nhận thức được điều này, Đảng ủy, chính quyền xã Bộc Bó luôn quan tâm đến công tác tuyên truyền, coi đây là giải pháp quan trọng để huy động sự tham gia của nhân dân trong huy động nguồn lực cộng đồng trong XDNTM.

Đảng ủy, chính quyền xã Bộc Bó đã đề ra mục tiêu cụ thể cho công tác tuyên truyền là phải đạt được hai mục tiêu: (i) Huy động người dân tham gia đầy đủ các hoạt động, các cuộc họp để người dân góp ý vào những nội dung liên quan đến huy động nguồn lực cộng đồng như: công trình nào cần thực hiện huy động, mức huy động là bao nhiêu? Thời gian tổ chức huy động?... (ii) Huy động người dân đóng góp sức lao động, tiền của, đất đai phục vụ XDNTM của địa phương... Lãnh đạo xã Bộc Bó khẳng định, nếu không làm tốt công tác tuyên truyền, thì người dân không hiểu về chương trình XDNTM, thì người dân sẽ không ủng hộ việc huy động, sử dụng hiệu quả nguồn lực vào XDNTM.

3.3.3. Vận dụng sáng tạo các hình thức huy động sự đóng góp của nhân dân

Lãnh đạo xã Bộc Bó hiểu được việc vận động người dân đóng góp các nguồn lực trong XDNTM là một việc khó. Vì vậy, lãnh đạo xã đã nghiên cứu, thảo luận và áp dụng nhiều cách làm sáng tạo. Ví dụ, đối với huy động nguồn lực tài chính từ nhân dân, bên cạnh việc tuyên truyền, vận động, chính quyền xã và các thôn trong xã đã có các cách làm hay như:

Hàng năm, các thôn tổ chức tuyên dương, khen thưởng các cá nhân, hộ gia đình có nhiều đóng góp cho XDNTM ở xã, thôn. Hiện nay, ở tất cả các nhà văn hoá thôn đều có danh sách những người góp tiền cho XDNTM của thôn, của xã. Cách làm này đã động viên được các hộ cùng tham gia đóng góp một cách tự nguyện, dù nhiều hay ít, để không vắng tên của gia đình mình trong danh sách đóng góp. UBND xã Bộc Bó vận động con em địa phương đang đi làm ăn, công tác xa gửi tiền về đóng góp cho XDNTM của địa phương. Đây cũng là một nguồn lực bằng tiền có giá trị không nhỏ, xã Bộc Bó đã thành lập ban vận động, liên lạc với các hộ gia đình có con em đi làm xa để tuyên truyền, vận động. UBND xã Bộc Bó hướng dẫn các thôn chia thành các mức huy động đóng góp khác nhau để đảm bảo các hộ gia đình trong thôn đều tham gia được, tránh trường hợp mức đóng góp đề ra quá cao với các hộ gia đình có điều kiện kinh tế khó khăn.

3.3.4. Người dân nhận thức được đầy đủ vai trò của mình trong XDNTM

Lãnh đạo xã Bộc Bó xác định, người dân trong xã có nhận thức được đầy đủ vai trò của mình trong XDNTM hay không có vai trò quyết định đến kết quả huy động nguồn lực cộng đồng trong XDNTM. Xác định được điều đó, Đảng ủy, chính quyền xã Bộc Bó luôn luôn để người dân trong xã thể hiện đầy đủ vai trò của mình là dân biết, dân bàn, dân đóng góp, dân làm, dân kiểm tra, dân quản lý và dân hưởng lợi.

Theo quan điểm của xã Bộc Bó: Dân biết là người dân trong xã nắm được đầy đủ thông tin về công trình mà họ tham gia như: mục đích xây dựng công trình, quy mô công trình, các yêu cầu đóng góp từ cộng đồng... Dân bàn là người dân trong xã được bàn bạc, thảo luận về các định mức chi tiêu từ các nguồn thu, phương thức quản lý tài chính... trong nội bộ cộng đồng dân cư hưởng

lợi. Dân đóng góp là người dân trong xã tích cực tham gia đóng góp đất đai, tài chính, nhân lực cho XDNTM của địa phương. Dân làm chính là sự tham gia lao động trực tiếp của người dân trong xã vào các hoạt động huy động nguồn lực cộng đồng trong XDNTM. Dân kiểm tra là người dân trong xã luôn có sự giám sát, đánh giá việc huy động nguồn lực cộng đồng trong XDNTM của địa phương để đảm bảo sự minh bạch, hiệu quả. Dân quản lý là người dân trong xã tham gia trực tiếp vào việc quản lý các nguồn quỹ (tài chính), quản lý, tổ chức sử dụng (công lao động)... để người dân chủ động và thấy được sự minh bạch, dân chủ đối với việc huy động nguồn lực cộng đồng. Dân hưởng lợi, chính quyền xã Bộc Bó luôn đảm bảo người dân trong xã phải được hưởng lợi từ chính những công trình được thực hiện có sự đóng góp của nhân dân. Từ những kết quả XDNTM do chính người dân địa phương mình đóng góp, người dân xã Bộc Bó có được sự phấn khởi, có được niềm tin, sự hăng say trong phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập hộ gia đình.

3.3.5. Sử dụng hiệu quả các nguồn lực, đẩy mạnh xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân

Đảng ủy, chính quyền xã Bộc Bó xác định, chỉ khi nào cơ sở hạ tầng hoàn chỉnh, sản xuất của nhân dân phát triển, đời sống của người dân địa phương được cải thiện thì khi đó mới đảm bảo sự bền vững trong huy động nguồn lực cộng đồng trong XDNTM. Do đó, chính quyền xã Bộc Bó đã tận dụng mọi nguồn lực để đẩy mạnh xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân. Từ nguồn kinh phí được cấp trên giao, xã Bộc Bó thực hiện xong việc mở mới, nâng cấp các tuyến đường như: Nà Phấn - Khâu Đẳng, Tản Cọ - Nà Viều, Cốc Cại - Nà Phầy, đường thôn Khâu Phảng... Để hoàn thành những tuyến đường này, bên cạnh nguồn kinh phí được cấp trên giao, nhân dân địa phương đã đóng góp 2.053 ngày công, hiến 1.120 m² đất.

Xác định phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập người dân có vai trò quyết định đến kết quả huy động nguồn lực vào XDNTM một cách bền vững nên Đảng ủy, chính quyền xã Bộc Bó luôn quan tâm đến các hoạt động nhằm đẩy mạnh phát triển sản xuất trên địa bàn xã. Trong phát triển sản xuất nông nghiệp, xã Bộc Bó tập trung ưu tiên phát triển cây trồng, vật nuôi mũi nhọn của xã. Xã Bộc Bó đã đưa vào canh tác một số loại cây trồng mới như xoài, khoai tây, cam, quýt... Trong đó, triển vọng hơn cả là cây cam quýt trồng ở thôn Phiêng Lũng. Đối với chăn nuôi, cán bộ xã Bộc Bó đã tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân chuyển từ phương thức chăn nuôi truyền thống, phân tán, quy mô nhỏ sang phương thức chăn nuôi gia trại có liên kết trong tiêu thụ sản phẩm theo hướng sản xuất hàng hoá.

4. Kết luận

Bộc Bó là một xã vùng cao thuộc huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn, với sự nỗ lực cố gắng của chính quyền và nhân dân địa phương, tính đến tháng 12 năm 2020, xã đã đạt 17/19 tiêu chí NTM. Từ khi triển khai chương trình XDNTM, xã Bộc Bó đã huy động người dân tự nguyện hiến khoảng 70.000 m² đất; tổng kinh phí xã huy động được cho XDNTM đạt 216,93 tỷ đồng; người dân đóng góp gần 10.000 ngày công lao động. Những bài học thành công về huy động nguồn lực cộng đồng trong XDNTM ở xã Bộc Bó, gồm: Dân chủ, công khai, minh bạch và thực hiện tốt vai trò tiên phong của cán bộ, đảng viên; làm tốt công tác tuyên truyền, vận động; vận dụng sáng tạo các hình thức huy động sự đóng góp của nhân dân; người dân nhận thức được đầy đủ vai trò của mình trong XDNTM; sử dụng hiệu quả các nguồn lực, đẩy mạnh xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] General Secretary of the Communist Party of Vietnam (10th Tenure), *Resolution No. 26-NQ/TW, dated August 5, 2008 on agriculture, farmers and rural areas*, 2008.
- [2] The Prime Minister, *Decision No. 800/QĐ-TTg dated June 4, 2010 of the Prime Minister approving the national target program on a new rural development during 2010-2020*, Government of the Socialist Republic of Vietnam, 2010.

-
- [3] T. N. H. Tran, "Solutions in the collection and treatment of domestic waste to serve the process of building a new rural area in Binh Thuan commune, Dai Tu district, Thai Nguyen province," *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 196, no. 3, pp. 57-62, 2019.
- [4] B. V. Le and T. A. Do, "Determining the factors affecting economic development in new rural construction towards urbanization in Pho Yen town, Thai Nguyen province," *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 226, no. 1, pp. 148-158, 2021.
- [5] B. V. Le and S. V. Duong, "Solutions for agricultural economic development in new rural construction towards urbanization in Pho Yen town, Thai Nguyen province," *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 226, no. 1, pp. 127-134, 2021.
- [6] B. Sukul, "Role of local resources in rural development," *International Journal of Business and Management Invention*, vol. 6, no. 1, pp. 69-71, 2017.
- [7] J. A. Ukah, "Community mobilization awareness: Strategy for rural development in Nigeria," *American Journal of Social Science Research*, vol. 4, no. 1, pp. 12-16, 2017.
- [8] T. V. Nguyen, H. T. Ha, and N. T. Tran, "Solutions to mobilize community resources for new rural development in Pac Nam district, Bac Kan province," *Vietnam Journal of Agriculture and Rural Development*, vol. 8, no. 2, pp. 244-251, 2017.
- [9] C. C. Huynh, "Solutions to mobilize community resources for new rural development in Tien Giang province," *Can Tho University Journal of Science*, vol. 46, no. 4, pp. 84-93, 2016.
- [10] C. D. Nguyen, P. D. Tran, T. T. V. Pham, and T. S. Le, "Assess and mobilize community resources for new rural development in Vinh Vien commune, Hau Giang," *Can Tho University Journal of Science*, vol. 24, no. 4, pp. 199-209, 2016.
- [11] T. V. Nguyen, "Promoting people's participation and contributions to the new rural development: Lessons learned from the Thuy Huong pilot model," *Journal of Forestry Science and Technology*, vol. 1, no. 1, pp. 111-117, 2012.
- [12] H. T. Doan, "Solutions to mobilize financial resources for new rural development in pilot model - Hoang Dieu commune, Gia Loc district, Hai Duong province," *Journal of Forestry Science and Technology*, vol. 1, no. 1, pp. 96-102, 2017.
- [13] Chairman of Boc Bo commune People's Committee, *Report summarizing 10 years of implementation of new rural development program in Boc Bo commune, Pac Nam district, Bac Kan province*, 2021.
- [14] T. K. T. Tran and H. V. Do, *Statistics in Market Research*. National Economics University Publishing House, 2018.
- [15] N. X. P. Le and Y. T. T. Le, "The level of interest of students of Can Tho University about labor mobility in the ASEAN economic community," *Can Tho University Journal of Science*, vol. 54, no. 1, pp. 224-232, 2018.